

những việc nhẹ nhàng, không phải tác chiến. Tại trại chúng tôi cũng có một số thuộc thành phần này. Họ đi tuần tra các phòng giam, xem có ai âm mưu trốn trại hay phân loạn gì không. Họ chẳng có việc gì nhiều để làm nên ít khi để ý đến chúng tôi nên chúng tôi chẳng bận tâm gì đến họ. Nhưng, đêm đó một chuyện lạ lùng đã đến với tôi. Khi đang ngồi trên chiếc ghế đầu than thờ cho số phận và nhất là vì cái đau do sợi dây thừng quấn vào hai chân quá chặt thì cửa phòng giam bật mở, một cai tù trẻ tuổi mang súng bước vào. Tôi từng thấy anh đi tuần tra trong trại vài lần. Anh đặt tay lên môi ra dấu im lặng. Giữ vẻ mặt lạnh lùng, chẳng nhìn vào mắt tôi, anh nhẹ nhàng đến gần, cúi xuống nói lỏng sợi dây trói rồi quay gót bước ra, khóa cửa lại, không nói một tiếng nào. Sáng hôm sau, bình minh chưa ló dạng, anh ấy trở lại phòng tôi, buộc lại sợi dây trói như cũ. Tôi đoán biết phiên gác của anh sắp kết thúc và anh không muốn một cai ngục nào biết hành vi của anh.

Sau đó vài tháng, tôi gặp lại anh trong những lần thay đổi phòng giam. Anh vẫn không liếc mắt nhìn hay nói với tôi một lời nào. Vào một buổi sáng, khi được phép ra sân để hít thở không khí trong lành trong vài phút ngắn ngủi, bỗng nhiên anh tiến đến gần tôi, không nói cũng không nhìn tôi. Anh chỉ nhìn vào khoảng đất trống giữa tôi và anh, rồi một cách thận trọng và từ từ, anh dùng mũi giày vạch một hình chữ thập trên mặt đất. Tôi nhìn xuống hình chữ thập ấy, lòng vô cùng cảm động. Không đầy một phút, anh dùng chân xóa chữ thập ấy rồi lặng lẽ bỏ đi.

Trong phút ấy, tôi nhận thấy tận sâu thẳm của lòng hận thù không còn nữa và tôi cũng quên nỗi hận mà kẻ thù đã đổ trên người tôi. Tôi quên những giây phút hùng hực lửa thù khi bị tra tấn, thẩm vấn, những lúc thân thể của bạn bè và của chính tôi trở thành cái bao cát hứng chịu những trận đòn thù của họ; tôi quên cả cảnh tàn khốc của chiến tranh. Giờ đây tôi chỉ là một Cơ Đốc nhân đang cùng một anh em trong Chúa tôn kính biểu tượng thập tự giá của Chúa Cứu Thế vào một buổi sáng Giáng Sinh.

Tôi còn gặp lại anh ấy vài lần nhưng anh cũng vẫn không nhìn, không nói với tôi lấy nửa lời. Chúng tôi cũng không cùng “thờ phượng” Chúa một lần nào nữa. Nhưng tôi không thể nào quên anh. Tôi nhớ mãi lòng tử tế anh đã đối đãi với tôi bằng cách chia sẻ đức tin cùng tôi. Hành động âm thầm của anh đã giúp củng cố đức tin của tôi rất nhiều. Đức tin của một kẻ thù giúp tôi khám phá ra rằng đức tin không có sự phân rẽ, đức tin chỉ biết hiệp một, đức tin có thể nối liền những bên bờ tường chùng như phải xa cách đến muôn thu, đức tin nhắc nhở rằng, tất cả chúng ta—tội nhân hay thánh nhân—đều là con của Chúa Cứu Thế Toàn Năng. Tôi cảm thấy mạnh mẽ hơn, có đức tin vững vàng hơn, thánh thiện hơn—ít nhất là trong giờ phút ấy—tôi có thể yêu thương kẻ thù của mình.

Chúng tôi gửi đến Bạn câu chuyện này trong những ngày mà thế giới tung bừng đón mừng Thiên Chúa Giáng Sinh nhưng có lẽ đã quên đi tình yêu của Thiên Chúa. Ước mong Bạn sẽ tìm được niềm tin đích thực nơi Thiên Chúa trong mùa Giáng Sinh này.

Xin liên lạc Hội Thánh địa phương:

Yêu thương

KẺ THÙ



Vietnam Ministries, Inc.

văn phẩm nguồn sống
P.O. Box 4568 Anaheim, CA 92803
Tel. (714) 758-8767 (VPNS)
Fax: (714) 535-3943
Email: info@vpns.org
Website: www.vpns.org



Thượng Nghị sĩ John McCain từng là một phi công Hải quân trong cuộc chiến Việt Nam. Tháng 10/1967, trong một đợt thả bom B-52s, máy bay của ông bị bắn rơi ở miền Bắc Việt Nam. Ông bị bắt và bị giam 5 năm rưỡi tại nhà tù Hỏa Lò. Ông qua đời vào 25/08/2018. Trong sách “Character Is Destiny,” chương nói về niềm tin (faith) thuật lại: Thời gian ở tù tại Hỏa Lò phải đối diện với những cai tù tàn bạo đã đánh ông hầu như hằng ngày và ông bị tra tấn rất dã man. Tuy nhiên, bên cạnh đó cũng có một cai tù đầy tình người đã giúp ông hiểu được sức mạnh của niềm tin. (The enemy who helped me understand the power of my faith). Câu chuyện xảy ra vào buổi sáng Giáng Sinh năm 1971.

Dối với nhóm tù binh chúng tôi tại nhà tù Hỏa Lò, muốn sống còn, trước hết phải có niềm tin. Niềm tin là điều kiện ưu tiên, trước tất cả điều kiện khác. Trong hoàn cảnh cùng cực nhất thì niềm tin vào đồng đội của mình sẽ tiếp trợ, khích lệ, giúp ta thoát khỏi vòng bế tắc. Chúng tôi phải đem lòng tin vào đồng đội sẽ hướng dẫn, an ủi khi chúng tôi bị hành hung hay hạ nhục, khi kẻ thù bắt buộc chúng tôi phải làm điều gì trái với lương tâm. Và nếu chẳng may bị giết, cũng tin tưởng rằng những bạn bè còn sống sót sẽ cho gia đình biết

chuyện gì đã xảy ra cho chúng tôi, và chúng tôi can đảm như thế nào.

Chúng tôi còn đặt niềm tin vào quốc gia và dân tộc. Chính phủ và người dân Hoa Kỳ đã gửi chúng tôi đến Việt Nam, chắc chắn sẽ không quên chúng tôi và sẽ dùng hết khả năng để đem chúng tôi về với tổ quốc. Nếu chúng tôi phải chết, quốc gia sẽ ghi ơn chúng tôi. Riêng tôi, tôi còn tin vào truyền thống gia đình trải qua nhiều thế hệ đều có người phục vụ trong quân đội. Ông nội và cha tôi đều là Đô Đốc bốn sao, đã dạy rằng: “Bốn phần của một sĩ quan Hải quân rất nặng nề, phải luôn luôn bảo toàn danh dự, phải tôn trọng truyền thống, và phải biết tự trọng để nhờ đó mà tăng thêm sức mạnh, vượt thắng mọi hiểm nguy của cuộc đời binh nghiệp.”

Ngoài các niềm tin kể trên, chúng tôi còn một niềm tin quan trọng hơn—niềm tin vào Thiên Chúa. Dù sau cánh cổng khóa chặt của nhà tù, mất hết mọi liên lạc với giáo hội, nhưng nơi ngục tối, chúng tôi vẫn tin vào Thiên Chúa, Đấng Yêu Thương, Đấng luôn ở bên cạnh chúng tôi. Chúng tôi tin rằng, trong cảnh máu lửa của chiến tranh, Thiên Chúa vẫn ban cho chúng tôi sức lực để giữ vững tinh thần trách nhiệm, xứng đáng làm một công dân.

Ôn lại ký ức trong tù, tôi tin rằng có nhiều chuyện lạ lùng, nhưng có một chuyện tôi thấy cần phải kể. Chuyện xảy ra vào lễ Giáng Sinh năm 1971. Vài tháng trước đó, nhóm tù chúng tôi được thả lỏng một chút, không bị đánh đập như mọi ngày nữa. Có vài thay đổi giúp chúng tôi thoải mái hơn, và điều chúng tôi thích nhất là được nhốt chung một phòng, trên hai mươi tù binh. Không như lúc trước, bị giam cô độc trong một xà-lim chật hẹp, không được phép liên lạc với các bạn tù, ai vi phạm sẽ bị hình phạt rất nặng. Nay, được ở chung với các bạn tù, thật không có gì sung sướng bằng, điều mà chúng tôi không dám mơ ước.

Giáng Sinh năm ấy, ban quản trị nhà tù cho phép chúng tôi cử hành lễ trong phòng giam. Họ còn cho chúng tôi một quyển Kinh Thánh. Tôi được các bạn tù phong làm tuyên úy và được giao trách nhiệm chép lại các chương Kinh Thánh cần thiết trước khi

chuyển quyển Kinh Thánh qua phòng khác. Chúng tôi rất vui khi được sống chung, nhưng hầu hết đều ốm yếu vì thiếu dinh dưỡng, thiếu vệ sinh, và bị tra tấn trong nhiều năm. Đa số chúng tôi bị sốt, bị vết thương hành hạ, bị cọng lạnh vì cái rét của Hà Nội. Quang cảnh đêm Giáng Sinh của chúng tôi thật thê thảm. Phòng giam chật kín, bốn bóng đèn nhỏ gắn ở bốn góc lơ mờ, vài bạn tù phải nằm dài vì không đủ sức để đứng, vài người khác thì lê từng bước ngán trên cặp nạn, tất cả đều run lên vì lạnh.

Chúng tôi tổ chức một ban đồng ca. Một bạn tù vốn là nhạc trưởng trong đơn vị không quân đã hướng dẫn bản đồng ca này. Tôi cảm thấy giọng hát của chúng tôi không kém bất cứ ca đoàn nào của một thánh đường to lớn. Chúng tôi dâng lời ngợi tôn sự giáng sinh của Chúa Cứu Thế, chúng tôi tạ ơn Ngài vì được sống bên các bạn tù, vì sự bình an của gia đình và của đất nước mình. Tôi lớn tiếng đọc một câu Kinh Thánh đã được chép: “*Thiên sứ bèn phán rằng; Đừng sợ chi, vì này ta báo cho các ngươi một tin lành, sẽ là một sự vui mừng lớn cho muôn dân; ấy là hôm nay tại thành Đa-vít đã sinh cho các ngươi một Đấng Cứu Thế, là Christ, là Chúa.*”

Chúng tôi phập phồng lo sợ các cai tù sẽ bắt chúng tôi ngừng buổi lễ, nên ai nấy chốc chốc liếc nhìn qua song sắt xem có ai rình mò chúng tôi cử hành lễ. Buổi lễ Giáng Sinh ấy đối với tôi thật ý nghĩa và khích lệ chẳng khác gì các Giáng Sinh mà tôi đã dự trước ngày bị bắt. Đêm ấy, sau buổi lễ, tôi nằm xuống, lòng ngập tràn sự biết ơn Thiên Chúa đã giáng sinh để cứu đời, để tôi vừa tôn kính, vừa yêu thương Ngài. Tôi cảm thấy gần gũi với Chúa hơn bao giờ hết. Niềm tin ấy nâng đỡ tôi không xiết kể.

Một dịp quý báu nữa để tôi trải nghiệm được tình yêu dịu ngọt của Thiên Chúa. Tôi bị bắt quả tang giao tiếp với người bạn thân phòng bên cạnh. Vì vậy, tôi đã bị biệt giam trong căn ngục nhỏ, bị trói thật chặt với những sợi dây thừng thật lớn. Trong quân đội Việt Nam có những binh sĩ bị tàn tật hay mắc bệnh tâm thần nhưng vẫn được lưu ngũ để làm